

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2023/HC-PT

Ngày: 10/3/2023

V/v khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Lê Ngọc Nga

Ông Đào Hồng Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/02/2023 và ngày 10/3/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 31/2022/TLPT-HC ngày 22/11/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 487/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hong N N, sinh năm 1976

Địa chỉ: 92/3/4 đường Nguyễn S, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Hoàng A và bà Huỳnh Thị Phương Y

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn M - Văn phòng Luật sư Hồng Đức thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa ngày 28/02/2023, có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa ngày 10/3/2023)

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X

Địa chỉ: 318 M, Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1985 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1971

Địa chỉ: 283 HHN, Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D:

- Luật sư Phan Hồng V (có mặt)

- Luật sư Lê Văn T1 - Công ty Luật TNHH LVT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt)

- Luật sư Trần Thị Kiều H - Công ty Luật TNHH Trần Hạnh & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Bà Mai Trần Thúy K – Cán bộ chuyên trách về trẻ em thuộc Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện và Đơn khởi kiện bổ sung, Bản tự khai, các Biên bản đối thoại và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Hong N N (sau đây gọi là ông N) có vợ là bà Vương Nam P. Ông bà chung sống có 01 con chung tên Hong Kireina Khả H (sau đây gọi là Khả H), sinh ngày 12/9/2017. Tháng 12/2017, bà Phụng chết. Sau khi bà Phụng chết thì ông N và trẻ Khả H vẫn sinh sống cùng gia đình nhà bà Phụng tại số 283 đường HHN, Phường 2, Quận X. Ông N và gia đình bên vợ cùng nhau yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Khả H. Nhưng từ khi biết ông N chuẩn bị về Úc thì gia đình bên vợ thay đổi thái độ và ép buộc trẻ Khả H.

Ngày 01/9/2021, ông N bị nhiễm Covid, nhà vợ đã lấy lý do này ngăn cản và không cho ông N gặp con, lúc này ông N vẫn bị cách ly tại nhà số 283 đường HHN, còn nhà vợ thì mang trẻ Hân đi đâu ông N không rõ.

Sau khi hết cách ly, ông N đã rời khỏi nhà vợ. Ông N đã yêu cầu nhà vợ giao trẻ Hân cho ông để ông làm các xét nghiệm cho bé để dẫn bé về Úc nhưng bị bà Huỳnh Đỗ Ngọc D, là dì ruột của bé ngăn cản và ông mất liên lạc với con từ ngày 06/10/2021. Ông N đã cầu cứu các cơ quan chức năng để tìm kiếm con.

Ngày 08/10/2021, ông N được Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là UBND Phường 2) mời đến làm việc với nội dung: Thông báo bà D có đơn tố giác rằng ông N có hành vi dâm ô với con gái, vụ việc đang được Công an xem xét; Bé Khả H đã được đưa đi giám định pháp y về tội phạm tình dục, đang chờ kết quả; Nội dung buổi họp tạo điều kiện cho ông N và bà D thỏa thuận, theo đó cần cách ly trẻ ra khỏi ông N.

Ông N phản đối việc giao trẻ Hân cho bà D vì hai bên đang tranh chấp nên việc giao trẻ cho bà D là không đúng quy định.

Tuy nhiên, ngày 08/10/2021, ông Chủ tịch UBND Phường 2 vẫn ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 143) về việc

tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và giao trẻ Hân cho bà Huỳnh Đỗ Ngọc D nuôi dưỡng.

Quyết định này được ban hành thiếu căn cứ, thiếu khách quan và không phù hợp với pháp luật về bảo vệ trẻ em của Việt Nam và của quốc gia Úc mà bé Khả H có quốc tịch ở những điểm sau:

- Về nội dung: Cả ông N và bà D đều có đơn kêu cứu và cả hai đều có sự xung đột với nhau nên trong trường hợp này Chủ tịch UBND Phường 2 nên giao trẻ Khả H cho bên thứ 3;

- Về hình thức: Ông N đã gửi đơn kêu cứu khắp nơi nhưng các báo cáo của UBND Phường 2 không ghi nhận bất cứ đơn từ nào của ông N. Chủ tịch UBND Phường 2 phải tổng hợp thông tin nhưng lại không làm là trái quy định tại Điều 25, 26 của Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em (gọi tắt là Nghị định 56) và Điều 47, 50 của Luật trẻ em.

- UBND Phường 2 không tiếp xúc với ông N mà lại đánh giá nguy cơ cao để ban hành Quyết định 143 khi trẻ ở với bà D là không đúng.

Ngày 02/12/20021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đã có Công văn về việc không khởi tố ông N. Căn cứ theo quy định tại Điều 69 của Luật trẻ em, Chủ tịch UBND Phường 2 phải bàn giao trẻ Khả H cho ông N, Chủ tịch UBND Phường 2 không thể viện dẫn ý chí của một đứa trẻ 4 tuổi để không bàn giao trẻ cho ông N.

Do đó, ông Hong N N khởi kiện yêu cầu:

- Đề nghị Tòa án tuyên Quyết định số 143 là trái pháp luật;
- Tuyên bố việc Chủ tịch UBND Phường 2 không tổ chức bàn giao trẻ Khả H cho ông N là trái pháp luật khi Quyết định số 143 về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha mẹ đã hết hiệu lực;
- Buộc Chủ tịch UBND Phường 2 thi hành bàn giao trẻ Khả H phải được trả về cho ông N.
- Buộc Chủ tịch UBND Phường 2 phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Đỗ Ngọc D về hành vi chiếm giữ trẻ trái pháp luật và buộc Chủ tịch UBND Phường 2 công khai xin lỗi về hành vi ban hành quyết định hành chính trái pháp luật.

Trong các văn bản gửi Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày như sau:

Vào lúc 15 giờ 22 phút ngày 05/10/2021, UBND Phường 2 có tiếp nhận thông tin từ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Quận X về việc ông N có hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ Khả H cùng cư ngụ tại số 283 HHN Phường 2, Quận X. UBND Phường 2 đã phối hợp với Ban chỉ huy Công an Quận, Hội Liên hiệp phụ nữ và Ban điều hành khu phố 3 Phường 2 tiến hành tiếp xúc với gia đình bé Khả H để ghi nhận tình hình vụ việc và tinh thần của bé. Đồng thời,

UBND phường đã có báo cáo bằng văn bản về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Quận X. Cùng ngày vào lúc 19 giờ 30 phút, Công an Phường 2, Quận X tiếp nhận và lập hồ sơ ban đầu về vụ “Nghĩ vẫn dâm ô trẻ em” và chuyển toàn bộ hồ sơ đề xuất Ban chỉ huy Công an Quận X chuyển vụ việc trên về Đội điều tra tổng hợp để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 06/10/2021, UBND Phường 2 có nhận được thư thông báo tìm trẻ và ủy thác việc tìm kiếm, nuôi dưỡng trẻ và sau đó, UBND Phường 2 cũng nhận được văn bản của Phòng lao động Thương binh Xã hội Quận X tiếp nhận đơn kêu cứu của bà D, và văn bản của Công an Quận X về tiếp nhận đơn tố giác của bà D.

Theo báo cáo của bà Thúy An đánh giá về trẻ em là đúng theo quy định của Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 (bản báo cáo này đánh giá về môi trường của bé Khả H đang sinh sống và tâm lý của trẻ).

Ngày 07/10/2021, UBND Phường 2, Quận X nhận được đơn đề nghị hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có dấu hiệu bị xâm hại của bà Huỳnh Đỗ Ngọc D là dì của bé Khả H.

Nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em và đảm bảo việc chăm sóc bé Khả H một cách tốt nhất, Chủ tịch UBND Phường 2 đã ban hành Quyết định 143 về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi ban hành quyết định này, ngày 08/10/2021, UBND có tiếp xúc với ông N, bà Yến, bà D, ông N có ý kiến giao trẻ Hân cho bà Yến nuôi dưỡng, còn bà D đề nghị được tiếp tục nuôi trẻ. UBND Phường 2 nhận thấy bà Yến hiện đang chung sống với ông N nên việc giao trẻ không đảm bảo an toàn nếu giao cho bà Yến, nên UBND đã giao trẻ Hân cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Khi ban hành quyết định này, UBND Phường 2 đã trao đổi với UBND Quận và Thành phố.

Ngày 28/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X có văn bản số 1960/ĐTTH về việc đề nghị Chủ tịch UBND Phường 2 ra Quyết định kéo dài thời hạn về việc giao cháu Khả H cho bà D để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi có kết luận cuối cùng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X.

Ngày 23/10/2021, Quyết định số 143 hết hiệu lực, tuy nhiên thời điểm đó ông N không có ở Việt Nam, đến tháng 12 thì Công an Quận X mới thông báo không khởi tố vụ án, thời điểm này ông N cũng không ở Việt Nam (đến tháng 04/2022 Ủy ban phường mới biết công văn này do ông N cung cấp). Từ thời điểm sau khi quyết định hết hiệu lực, ông N không có đơn yêu cầu nhận lại trẻ Hân.

Ông N rời khỏi Việt nam từ ngày 12/10/2021, đến ngày 21/4/2022 ông N đột ngột quay về Việt Nam và đến gia đình bà D để nhận cháu. Theo đề nghị của ông N, UBND Phường 2, Quận X có mặt lúc 17 giờ 30 phút để ghi nhận sự việc ông N đón cháu Khả H. Tuy nhiên, khi gia đình ngoại đưa cháu Khả H cho ông N gặp, cháu khóc, hoảng sợ, không chịu gặp cha. Do đó, việc đón cháu Khả H của

ông N không thành. Như vậy, UBND Phường 2, Quận X đã hỗ trợ tổ chức buổi làm việc cho ông N đón cháu nhưng việc ông N không thể đón cháu là do cháu Khả H vô cùng sợ hãi. UBND Phường 2 không thể dùng biện pháp cưỡng chế đối với đứa trẻ 4 tuổi.

Theo thông báo thụ lý vụ án số 268/TB-TLVDS ngày 10/12/2021 do bà D cung cấp, hiện bà D, gia đình bà D và ông N hiện đang có tranh chấp về quyền giám hộ đối với cháu Hân. Vụ việc tranh chấp quyền trực tiếp nuôi cháu Khả H đang được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết và không thuộc thẩm quyền xử lý của UBND Phường 2, Quận X. Đảm bảo quyền lợi của trẻ, cũng như việc xem xét toàn diện hồ sơ vụ án của cơ quan có thẩm quyền, UBND Phường 2 sẽ thi hành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền khi có quyết định.

Việc ban hành Quyết định số 143 là đúng theo quy định của pháp luật, yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Trong bản tự khai, các Biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Đỗ Ngọc D và bà D trình bày:

Ông N kết hôn cùng em gái của bà D tên là Vương Nam P. Sau khi kết hôn cả hai sống và sinh hoạt cùng gia đình cha mẹ của bà D. Ngày 12/9/2017, bà Phụng sinh cháu Hong Kireina Khả H. Đúng 02 tháng 03 ngày sau, em gái bà D không may qua đời, từ đó ông N và cháu Hân tiếp tục sống cùng với gia đình bà D, cháu Khả H được bà ngoại, các dì chăm sóc, nuôi dưỡng. Hằng ngày, gia đình bà D cùng nhau chăm sóc mọi sinh hoạt, ăn uống của cháu Hân. Đến khi cháu được 02 tuổi, gia đình bà D và cha của cháu thay phiên nhau ngủ với cháu vào ban đêm. Tuy nhiên, khoảng 4 đến 5 tháng trước, mỗi khi đến ngày ông N ngủ cùng cháu Hân, gia đình bà D nhận thấy cháu có nhiều biểu hiện sợ hãi, lo lắng, nhiều lần khóc và cầu xin được ngủ cùng các dì và không muốn ngủ cùng cha.

Ngày 02/9/2021, ông N được xác định dương tính với virus SARS-CoV-2 nên gia đình bà D cách ly ông N tại phòng riêng theo hướng dẫn của cơ quan y tế. Để đảm bảo sức khỏe cho cháu Hân, gia đình bà D đã chuyển cháu đến nhà dì của cháu ở đối diện nhà ngoại. Trong quá trình ông N được cách ly tại nhà, khi người giúp việc trong gia đình bà D đưa cơm lên phòng cho ông N thì ông N đang đứng nhảy ở sảnh tầng 3 trong tình trạng không mặc quần áo kể cả đồ lót.

Liên kết với các biểu hiện lo lắng, sợ hãi kỳ lạ của cháu đối với cha, gia đình bà D đã dò chuyện hỏi cháu vì sao không muốn ngủ cùng ông N, sự việc này cũng được gia đình bà D ghi hình để làm chứng cứ. Theo lời kể lại của cháu, khi cháu ngủ cùng, ông N đã có hành vi đụng chạm vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm trên cơ thể cháu và khiến cháu đau. Những hành vi xâm hại này đã ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đến tinh thần, tâm lý của cháu Hân trong thời gian vừa qua, khiến cháu Hân đang ở lứa tuổi ngây thơ, hồn nhiên nhưng luôn sợ hãi, lo lắng khi nhắc đến cha.

Qua việc phát hiện cháu Hân có dấu hiệu bị xâm hại từ mấy tháng trước làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và tinh thần của cháu, việc đầu tiên gia đình bà D (gồm bà ngoại, các dì, cậu... của cháu) làm là chủ động mời ông N cùng nói chuyện thẳng thắn, tình cảm với nhau với mong muốn xử lý, giải quyết vụ việc một cách êm thấm trong nội bộ gia đình và đảm bảo tốt nhất quyền lợi của bé. Nhằm tránh những tổn thương có thể xảy ra với cháu Hân và giúp cháu dần quên đi những ký ức không hay vừa qua. Gia đình bà D nêu nguyện vọng với ông N để cháu tiếp tục ở lại Thành phố Hồ Chí Minh với gia đình bên ngoại thêm một thời gian, ông N sẽ trở về Úc cùng vợ con (vợ sau và con riêng của vợ sau). Sau vài năm khi cháu Hân lớn khôn hơn và không còn nhớ đến những chuyện không hay này thì ông N có thể đón cháu qua Úc sinh sống.

Trong buổi họp gia đình, ông N đã đồng ý với nguyện vọng của gia đình bà D, nhưng chỉ khoảng 2 tiếng sau khi rời phòng họp, ông N lại từ chối thực hiện đề nghị nêu trên. Đồng thời, ông N cho rằng mình không làm bất kỳ việc gì tổn hại đến con gái và tố cáo gia đình bà D “có dấu hiệu phạm tội hình sự bắt cóc trẻ em” ra các cơ quan pháp luật Việt Nam.

Trước sự cáo buộc vô lý của ông N, ngày 05/10/2021 bà D phải trình báo nội dung vụ việc nêu trên đến Công an Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xác minh, điều tra hành vi của ông N. Tuy nhiên, bà D được biết ông N dự định sẽ đưa cháu Hân bay về Úc vào ngày 12/10/2021 và có thể ảnh hưởng đến việc xác minh, điều tra của Cơ quan Công an.

Do vậy, ngày 07/10/2021, bà D đã có Đơn đề nghị hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại và Đơn đề nghị nhận chăm sóc thay thế cháu Hân gửi đến UBND Phường 2, Quận X. Sau khi đánh giá sự việc và tổ chức cuộc họp giữa hai bên và đại diện các đoàn thể, ngày 08/10/2021, Chủ tịch UBND Phường 2 đã ra Quyết định 143 về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, tạm thời cách ly cháu Khả H khỏi ông N và giao cháu Hân cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 09/10/2021.

Bên cạnh đó, gia đình bà D đã chăm sóc, nuôi nấng cháu Hân từ lúc mới sinh đến nay, mong cháu có một môi trường sống tốt nhất, bà D hoàn toàn không chiếm giữ trẻ trái pháp luật như nội dung tại Đơn khởi kiện ngày 11/10/2021. Ngược lại, từ ngày 23/10/2021 đến nay, cháu Khả H vẫn tiếp tục được gia đình bà D và họ hàng bên ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng cẩn thận, chu đáo trong khi ông N không có bất kỳ liên lạc nào để hỏi thăm sức khỏe của cháu Hân.

Từ ngày 07/10/2021 ông N đã bỏ nhà đi theo bà Yến, từ thời gian đó trở đi ông không liên hệ hỏi thăm con. Sau thời gian đó, lãnh sự quán Úc thường xuyên gọi điện cho bà gia đình bà D để hỏi thăm tình hình bé Hân nên việc ông N nói không biết bé Hân ở đâu là không đúng. Mặt khác, ông N nói bà D bắt cóc ngược đãi trẻ Khả H là không có căn cứ.

Vì những lẽ trên, bà D không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hong N N. Quyết định 143 được UBND Phường 2 ban hành là đúng trình

tự, thủ tục được pháp luật quy định. Gia đình và UBND có tổ chức bàn giao bé nhưng bé la hét hoảng sợ nên không tiến hành bàn giao trẻ được. Và việc giao bé Khả H không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Phường 2. Hiện việc ai là người được nuôi trẻ đang được thụ lý giải quyết tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Việc người khởi kiện đề nghị tạm dừng phiên tòa là không cần thiết và không đúng theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện về việc:

- Tuyên Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là trái pháp luật;

- Tuyên bố việc Chủ tịch UBND Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh không tổ chức bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H cho ông Hong N N là trái pháp luật khi Quyết định 143/QĐ-UBND về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha mẹ đã hết hiệu lực;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H phải được trả về cho ông Hong N N;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Đỗ Ngọc D về hành vi chiếm giữ trẻ trái pháp luật và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh công khai xin lỗi về hành vi ban hành Quyết định hành chính trái pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 06/10/2022, ông Hong N N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hong N N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hong N N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện yêu cầu: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 22, Điều 23, Điều 69 Luật Trẻ em, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hong N N.

Người bị kiện trình bày: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D trình bày: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D là Luật sư Trần Thị Kiều H trình bày: Đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N vì kháng cáo không có căn cứ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D là Luật sư Phan Hồng V trình bày: Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm; đình chỉ những yêu cầu khởi kiện không phù hợp pháp luật tố tụng hành chính, đồng thời bác các yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo còn lại của ông Hong N N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người khởi kiện nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn quy định tại Điều 206 và Điều 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp lệ và được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[3] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Phương Yến vắng mặt, tuy nhiên tại phiên tòa ông Hong N N xác định không ủy quyền cho bà Yến nữa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Yến là đúng quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 10/3/2023, Luật sư Nguyễn Văn M có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ vào quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà nêu trên.

[4] Về yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N: Người khởi kiện kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoang N Nang.

[5] Xét kháng cáo của ông Hong N N:

[5.1] Đối với yêu cầu tuyên Quyết định số 143 là trái pháp luật:

Sau khi tiếp nhận thông tin ông N có hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ Khả H, Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X đã phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ, Công an Phường 2, Quận X và Ban điều hành khu phố 3 trực tiếp đến nhà số 283 HHN, Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để ghi nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em. Như vậy việc tiếp nhận và xử lý thông tin, Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

Ngày 05/10/2021, bà Mai Trần Thúy K là người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp phường đã tiến hành đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ có Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em bị xâm hại tình dục. Bà An đã thực hiện đúng các trình tự theo quy định tại Điều 26, 27 của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

Ngày 06/10/2021, UBND Phường 2 đã xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và ngày 07/10/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X đã Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với cháu Khả H theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

Ngày 07/10/2021, bà D đã có đơn chăm sóc thay thế, UBND Phường 2 đã lập danh sách cá nhân, người đại diện gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại Điều 40 của Nghị định 56. Cùng ngày 07/10/2021, Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X đã lập Báo cáo xác minh cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế đối với bà D và lập hồ sơ theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 56/2017 /NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ: *“Thời hạn tạm thời cách ly được quyết định căn cứ vào đánh giá nhu cầu và môi trường an toàn của trẻ em, được gia hạn, nhưng thời hạn cách ly tối đa không quá 15 ngày trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền...”*.

Theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ:

“1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm lựa chọn hình thức, cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế phù hợp với trẻ em...”

2. Thứ tự ưu tiên lựa chọn hình thức chăm sóc thay thế:

a) Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình là người thân thích;

...

3. Thứ tự ưu tiên chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế:

a) Người thân thích...”

Ngày 08/10/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X ban hành Quyết định số 143 về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ là ông N và giao cho bà D - là dì ruột của trẻ Khả H - tiếp nhận trẻ Khả H.

Như vậy, từ việc tiếp nhận thông tin trẻ Khả H bị ông N xâm hại vào ngày 05/10/2021, Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X đã tiến hành các trình tự thủ tục như trên. Căn cứ Điều 47, Điều 49, Điều 50 Luật Trẻ em ngày 05/4/2016; Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 32, Điều 40 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X đã ban hành Quyết định số 143 về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em là đúng trình tự trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do đó, đối với yêu cầu Tòa án tuyên Quyết định số 143 là trái pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu này của người khởi kiện là có cơ sở.

[5.2] Đối với yêu cầu tuyên bố Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X không tổ chức bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H cho ông Hong N N là trái pháp luật khi Quyết định số 143 về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha mẹ đã hết hiệu lực:

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi Quyết định số 143 hết hiệu lực, ông Hong N N không yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X thực hiện tổ chức bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H cho ông Hong N N hoặc đã yêu cầu nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X không thực hiện hoặc từ chối thực hiện theo yêu cầu của ông Hong N N mà ông đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu trên theo Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 27/4/2022.

Tuy nhiên theo sự xác nhận của các đương sự tại tòa thì sau khi ông Hong N N trở về Việt Nam vào ngày 21/4/2022 (ông N rời khỏi Việt Nam vào ngày 12/10/2021), ông N có yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X có mặt tại nhà bà D vào lúc 17 giờ 30 để ghi nhận sự việc đón cháu Khả H bằng miệng; Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X cũng đã thực hiện theo yêu cầu của ông N, chứng kiến việc hai bên giao cháu Khả H nhưng việc giao cháu Khả H cho ông Hong N N không thực hiện được do cháu Khả H không chịu theo ba (sự việc trên có lập biên bản vào ngày 21/04/2022). Như vậy việc ông Hong N N cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X không tổ chức việc giao con là không có căn cứ.

Ngoài ra, trước đó các bên có tranh chấp về quyền giám hộ đối với cháu Khả H theo Thông báo thụ lý số 268/TB-TLVDS ngày 10/12/2021 và hiện tại các bên còn tranh chấp về việc nuôi con theo Thông báo thụ lý số 406/TB-TLVA ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc quyết định ai là người nuôi con phải chờ vào quyết định của Tòa án; nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện trên là có căn cứ.

[5.3] Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X thi hành bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H phải được trả về cho ông Hong N N:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì hành vi hành chính bị kiện phải là hành vi của người có thẩm quyền được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân.

Theo quy định trên thì việc giao trẻ khả Khả H cho ông Hong N N không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, nên đây không phải là hành vi hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 1 Điều 115 Luật Tổ tụng hành chính.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện trên là không đúng, cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông Hong N N.

[5.4] Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Đỗ Ngọc D về hành vi chiếm giữ trẻ trái pháp luật:

Yêu cầu khởi kiện trên cũng chưa đủ điều kiện khởi kiện vì cho đến thời điểm ông Hong N N làm đơn khởi kiện cũng như đến thời điểm hiện nay chưa có quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định việc bà Huỳnh Đỗ Ngọc D chiếm giữ trẻ trái pháp luật và hành vi giữ trẻ trái pháp luật của bà Huỳnh Đỗ Ngọc D từng bị ông Hong N N khiếu nại về hành vi này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên yêu cầu này thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện trên là không đúng, cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông Hong N N.

[5.5] Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X công khai xin lỗi về hành vi ban hành quyết định hành chính trái pháp luật:

Căn cứ quy định tại Điều 7 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015: *“Khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính, các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước và pháp luật về tố tụng dân sự được áp dụng để giải quyết”*.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Bồi thường trách nhiệm nhà nước: *“Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại, đại diện Nhà nước tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn”*. Như vậy, việc xác định người bị kiện khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định trái pháp luật gây ra (nếu có) phải là Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét yêu cầu khởi kiện nêu trên nhưng không đưa Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X vào tham gia tố tụng là thiếu người bị kiện; vì nếu xác định yêu cầu trên là bồi thường thiệt hại do ban hành quyết định hành chính trái pháp luật thì người bị kiện phải là Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X.

Tuy nhiên tại đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án và trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện đều xác định khởi kiện buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X bồi thường thiệt hại bằng hình thức xin lỗi công khai ông Hong N N, nên trường hợp này không xem là Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai người bị kiện và không thuộc trường hợp hủy án theo khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Như vậy, trường hợp này người khởi kiện không có quyền khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X để kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng hình thức xin lỗi công khai do ban hành quyết định hành chính trái pháp luật gây ra.

Căn cứ theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 điều 143; khoản 2 Điều 165; khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, đình chỉ giải quyết các yêu cầu khởi kiện sau:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H phải được trả về cho ông Hong N N;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Đỗ Ngọc D về hành vi chiếm giữ trẻ trái pháp luật

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh công khai xin lỗi về hành vi ban hành quyết định hành chính trái pháp luật.

Việc ông Hong N N kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và cho rằng Quyết định số 143 là trái quy định pháp luật và yêu cầu căn cứ Điều 69 Luật Trẻ em ban hành quyết định thay đổi người chăm sóc là không có cơ sở để chấp nhận như đã nhận định ở trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử chỉ có thể chấp nhận một phần của quyết định như đã nhận định ở trên.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là không có cơ sở nên không được chấp nhận như đã nhận định ở trên.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngọc Diễm là có cơ sở và phù hợp nên cần chấp nhận.

Do các yêu cầu khởi kiện tại phần [5.3], [5.4], [5.5] đã đình chỉ giải quyết như đã nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên, bác yêu cầu kháng cáo của ông Hong N N, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] *Về án phí hành chính phúc thẩm*: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Hong N N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 165; Điều 220; Điều 225; khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 47, Điều 49, Điều 50 Điều Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 32, Điều 40 Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hong N N về:

1.1. Tuyên Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là trái pháp luật.

1.2. Tuyên bố việc Chủ tịch UBND Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh không tổ chức bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H cho ông Hong N N là trái pháp luật khi Quyết định 143/QĐ-UBND về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha mẹ đã hết hiệu lực.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hong N N về:

2.1 Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành bàn giao trẻ Hong Kireina Khả H phải được trả về cho ông Hong N N;

2.2 Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Đỗ Ngọc D về hành vi chiếm giữ trẻ trái pháp luật

2.3 Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh công khai xin lỗi về hành vi ban hành Quyết định hành chính trái pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hong N N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019592 ngày

22/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận X. Ông Hong N N đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Hong N N số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020450 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận X;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Thủy